

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 856/2023/DS-PT
Ngày: 18-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng thuê nhà

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Kim Thương

Bà Lê Thị Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2023/TLPT-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số: 30/2023/QĐ-BS ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2788/2023/QĐPT-DS ngày 22/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 9267/2023/QĐPT-DS ngày 13/7/2023 và số: 10092/2023/QĐPT-DS ngày 31/7/2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961

Địa chỉ: 125/101/35 Q, Phường E, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Hữu P, sinh năm 1952, địa chỉ: 457/21 T, Phường Y, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 17/6/2022).

-Bị đơn: Ông Trần Hữu H, sinh năm 1962

Địa chỉ: 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Quang T, sinh năm 1973 hoặc bà Bùi Thị Trinh H, sinh năm 1995, cùng địa chỉ: 32 A, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 04/5/2023).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Võ Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: 125/101/35 Q, Phường E, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Phạm Hữu P, sinh năm 1952, địa chỉ: 457/21 T, Phường Y, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 17/6/2022).

2/Bà Hồ Thị Bích V, sinh năm 1961

3/Bà Hồ Thị Bích Y, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người kháng cáo: Ông Trần Hữu H là bị đơn.

(Ông P, bà H có mặt, ông T, bà V, bà Y vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ ủy quyền cho ông Phạm Hữu P trình bày:

Nguồn gốc căn nhà số 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trước đây thuộc quyền sở hữu của ông Trần Hữu H, sau đó ông H chuyển nhượng cho ông Đ, đồng thời ông H đề nghị ông Đ cho ông H thuê lại căn nhà (ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị T đã được Ủy ban nhân dân quận T cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ngày 05/5/2009).

Ngày 01/01/2008, ông Đ và ông H thỏa thuận ký hợp đồng cho thuê nhà ở căn nhà nói trên với giá thuê nhà 4.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê là 12 tháng kể từ ngày 01/01/2008 đến ngày 01/01/2009. Khi hết hạn hợp đồng thuê, hai bên không ký tiếp hợp đồng thuê mới, cũng không thỏa thuận gia hạn thời hạn thuê, ông H sử dụng căn nhà thuê nhưng không thanh toán tiền thuê nhà đầy đủ cho nguyên đơn. Hiện nay, ông H còn thiếu tiền thuê nhà là 109.000.000 đồng. Tháng 5/2022 ông Đ gửi thông báo yêu cầu ông H trả lại căn nhà thuê, ông H đã nhận được thông báo ngày 26/5/2022 nhưng ông H không trả nhà. Do vậy, ông Đ khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán tiền thuê nhà còn thiếu là 109.000.000 đồng, hủy hợp đồng thuê nhà ngày 01/01/2008 và trả lại căn nhà số 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho vợ chồng ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P đại diện nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

Ông xác định ông H còn thiếu ông Đ số tiền thuê nhà là 60.000.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền thuê nhà còn thiếu là 60.000.000 đồng.

Yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt hợp đồng cho thuê nhà ở ký ngày 01/01/2008 giữa ông Đ và ông H từ ngày 26/5/2022 và yêu cầu bị đơn trả lại căn nhà số 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho vợ chồng ông vào ngày 31/5/2023.

Bị đơn là ông Trần Hữu H trình bày: Năm 2008, do làm ăn thất bại nên ông bán căn nhà số 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Đ và ký hợp đồng thuê nhà ngày 01/01/2008 với ông Đ, nội dung hợp đồng thuê nhà đúng như đại diện ông Đ đã trình bày. Ông Đ có thỏa thuận miệng với ông về việc sẽ cho gia đình ông ở đến khi con bảo lãnh đi Hoa Kỳ. Trước đây, hàng tháng ông vẫn trả tiền thuê nhà cho ông Đ, nhưng sau đó do điều kiện kinh tế khó khăn, dịch bệnh nên ông không trả tiền thuê nhà đầy đủ cho ông Đ. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng thuê nhà và yêu cầu trả lại căn nhà 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, ông đề nghị cho ông ở căn nhà thuê đến tháng 12/2023 ông sẽ trả nhà cho ông Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T ủy quyền cho ông Phạm Hữu P trình bày: Bà là vợ của ông Đ, căn nhà số nhà 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của vợ chồng bà và ông Đ, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Bích V trình bày: Bà là vợ của ông Trần Hữu H. Bà thống nhất với lời trình bày của ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Bích Y không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân quận T đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên hợp đồng thuê nhà ký ngày 01/01/2008 giữa ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Hữu H chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 26/5/2022.

Buộc bị đơn ông Trần Hữu H, bà Hồ Thị Bích V, bà Hồ Thị Bích Y phải di dời toàn bộ tài sản, vật dụng thuộc sở hữu của mình để giao trả lại căn nhà 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị T.

Thời gian thực hiện việc giao nhà hạn cuối là ngày 31/5/2023.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nhà còn thiếu là 60.000.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn toàn bộ án phí cho ông Nguyễn Hữu H.

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn Đ tiền tạm ứng án phí 2.725.000 đồng (hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng cho ông Nguyễn Văn Đ đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0031793 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số: 30/2023/QĐ-BS ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã sửa chữa: Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho ông Trần Hữu H.

Ngày 04/5/2023, bị đơn là Trần Hữu H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị nguyên đơn cho ông ở căn nhà thuê đến tháng 12/2023, ông sẽ trả căn nhà thuê cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông P là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Đ không rút yêu cầu khởi kiện. Ông xác định sau khi hết hạn hợp đồng thuê nhà vào ngày 01/01/2009 thì ông Đ và ông H không ký tiếp hợp đồng thuê nhà mới cũng như không ký phụ lục về việc gia hạn thời hạn hợp đồng thuê. Ông Đ cũng không thỏa thuận với ông H về việc sẽ cho ông H ở căn nhà thuê đến khi con ông H bảo lãnh đi Hoa Kỳ. Ông Đ đã nhiều lần yêu cầu ông H trả căn nhà thuê nhưng ông H trì hoãn không trả nhà. Do vậy ngày 21/5/2022, ông Đ gửi văn bản cho ông H thông báo về việc thời hạn hợp đồng thuê nhà đã hết, đề nghị ông H trả nhà nhưng ông H không phản hồi. Ngày 23/6/2022, ông Đ khởi kiện yêu cầu ông H trả tiền thuê nhà và căn nhà thuê, sau đó nguyên đơn đã thiện chí rút yêu cầu về việc thanh toán tiền thuê nhà, chỉ yêu cầu bị đơn trả căn nhà thuê nhưng phía ông H và gia đình vẫn trì hoãn kéo dài thời gian ở căn nhà thuê đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T.

Bị đơn ông Trần Hữu H ủy quyền cho bà H trình bày: Ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T, lý do, nguyên đơn đã hứa cho bị đơn thuê nhà đến khi bị đơn được xuất cảnh đi Hoa Kỳ nên bị đơn đề nghị được ở lại căn nhà thuê đến tháng 12/2023 thì sẽ trả nhà cho nguyên đơn. Tại phần tranh luận bà H trình bày: Sau khi hết thời hạn thuê năm 2009, ông H tiếp tục sử dụng căn nhà thuê nên hợp đồng giữa các bên là hợp đồng không xác định thời hạn, theo quy định thì ông Đ phải báo trước cho ông H thời hạn là 03 tháng nên Tòa án thụ lý khi ông Đ chưa đủ điều kiện khởi kiện. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T ủy quyền cho ông P đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà V, bà Y vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, đề nghị:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa các đương sự chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, tuy nhiên tại phần quyết định của bản án tuyên buộc bị đơn phải giao trả nhà cho nguyên đơn vào ngày 31/5/2023. Sau khi xét xử sơ thẩm thì bị đơn kháng cáo nên đề nghị cấp phúc thẩm tuyên bị đơn phải trả nhà cho nguyên đơn một thời gian phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo:

Ngày 04/5/2023, bị đơn là ông Trần Hữu H có đơn kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Hồ Thị Bích V, bà Hồ Thị Bích Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[3.1] Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 05/5/2009 cho ông Đ và bà T thì có đủ cơ sở xác định căn nhà số 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị T.

[3.2] Xét, hợp đồng cho thuê nhà ở căn nhà số 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh được ký ngày 01/01/2008 giữa ông Nguyễn Văn Đ (bên A) và ông Trần Hữu H (bên B) có thời hạn thuê là 12 tháng kể từ ngày ký

hợp đồng, hai bên thỏa thuận khi hết hạn hợp đồng thuê nhà ngày 01/01/2009, nếu bên A có nhu cầu lấy lại nhà thì báo cho bên B biết trước một tháng để bên B có thời gian thu dọn trả lại nhà. Sau khi hết hạn hợp đồng thuê, ông Đ nhiều lần yêu cầu nhưng ông H không trả nhà cũng như không trả tiền thuê nhà đầy đủ là vi phạm nghĩa vụ của người thuê. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P đại diện nguyên đơn và bà H đại diện bị đơn đều xác nhận sau khi hết thời hạn hợp đồng thuê nhà, giữa ông Đ và ông H không tiếp tục ký hợp đồng thuê nhà mới cũng như không ký phụ lục gia hạn thời hạn thuê. Căn cứ vào khoản 1 Điều 499 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: “Hợp đồng thuê nhà ở chấm dứt trong trường hợp thời hạn thuê đã hết” cũng như căn cứ vào khoản 2 Điều 131 Luật Nhà ở năm 2014 quy định: “Trường hợp chấm dứt hợp đồng thuê nhà trong trường hợp hợp đồng thuê nhà ở hết hạn”.

Như vậy, khi hết hạn hợp đồng thuê căn nhà nêu trên vào năm 2009, hai bên không giao kết hợp đồng thuê nhà mới cũng không ký phụ lục thỏa thuận sửa đổi điều khoản gia hạn thời hạn thuê. Do thời hạn thuê nhà đã hết, phía bị đơn không trả nhà cũng như vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê nhà nên ngày 21/5/2022, phía nguyên đơn thông báo cho bị đơn biết về thời hạn thuê nhà đã hết và đề nghị trả nhà, ngày 26/5/2022, bị đơn đã nhận được thông báo nhưng không phản hồi. Ngày 23/6/2022, nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt hợp đồng thuê nhà từ ngày 26/5/2022 và yêu cầu bị đơn trả nhà là có căn cứ theo quy định tại Điều 428, 482 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng cho thuê nhà ở ngày 01/01/2008 đã chấm dứt hiệu lực và buộc ông H phải trả căn nhà số 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Đ là có căn cứ, phù hợp quy định.

Từ những phân tích và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị sửa bản án sơ thẩm, yêu cầu cho bị đơn được ở căn nhà thuê đến tháng 12/2023. Mặt khác, đại diện bị đơn yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn không đủ điều kiện khởi kiện là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Tại quyết định của bản án dân sự sơ thẩm tuyên xử: Thời gian thực hiện việc giao nhà hạn cuối là ngày 31/5/2023. Do bản án sơ thẩm nêu trên chưa có hiệu lực, phía bị đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm buộc bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải di dời tài sản và trả lại căn nhà 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Đ và bà T sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T theo đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

[4]Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Trần Hữu H thuộc trường hợp người cao tuổi nên miễn tiền án phí cho đương sự.

-Về án phí phúc thẩm: Ông H được miễn tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào khoản 1 Điều 499 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 428, 482 Bộ luật Dân sự năm 2015, căn cứ khoản 2 Điều 131 Luật Nhà ở năm 2014; căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Hữu H.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2023/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tuyên bố hợp đồng cho thuê nhà ở ký ngày 01/01/2008 giữa ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Hữu H chấm dứt từ ngày 26/5/2022.

Buộc bị đơn ông Trần Hữu H, bà Hồ Thị Bích V và bà Hồ Thị Bích Y phải di dời toàn bộ tài sản, vật dụng thuộc sở hữu của mình để giao trả lại căn nhà 20 I, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị T.

Thời gian thực hiện việc giao nhà sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền thuê nhà còn thiếu là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

5. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí cho ông Trần Hữu H.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn Đ tiền tạm ứng án phí 2.725.000 đồng (hai triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng) cho ông Nguyễn Văn Đ đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0031793 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Hữu H được miễn tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận T;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương